

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1539/1546 (mm)
(Wheel formula) (Wheel tread)

Kích thước bao (Overall dimensions): 4530x1775x1460 (mm)
Kích thước lồng thùng xe: (mm)
(Inside dimensions of cargo desk)

Khoảng cách trục (Wheel base): 2650 (mm)

Khối lượng bản thân (Kerb mass): 1227 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP LN: (kg)
(Design/Authorized cargo pay mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP LN: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN: 1680/-- (kg)
(Design/Authorized total mass)

Số người cho phép chở (không bao gồm người lái) Ngồi: 4 Đứng: 0 Nằm: 0
(Permissible No of Pers carried, not include driver: seating, standing, lying)

Loại động cơ đốt trong (Engine type):

- Ký hiệu (Engine model): G4FC
- Thể tích làm việc (Engine Displacement): 1591 (cm3)
- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 91kW/6300rpm
(Maximum engine output/rpm)
- Loại nhiên liệu (Fuel): Xăng

Loại động cơ điện:

- Số lượng, ký hiệu:
(Number of motors, motor model)
- Điện áp/ Tổng CS động cơ điện:
(Voltage/ Total rated power of motors)
- Loại ắc quy (Battery type):
- Điện áp/dung lượng ắc quy (Voltage/Capacity):

(No. 1) VA-0849216

EF7D0FE8

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 215/45R17

2: 2; 215/45R17

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

2903V-17882/25

Có hiệu lực đến hết ngày

03/06/2026

Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2025

(Issued on: Day/Month/Year)

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM

INSPECTION CENTER

SỐ 29-03V

PHÓ GIÁM ĐỐC

PHỤ TRÁCH TRUNG TÂM

Trần Đức Hoàn



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe (Equipped with camera)

PT không được cấp tem KĐ (Vehicle not issued with inspection stamp)

Ghi chú (Notes): Biển đăng ký nền xanh

-

-

-

Tên chủ xe (Owner's full name):

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Số máy (Engine N^o):

G4FC9H348364

Địa chỉ (Address):

77 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đ/Đa, HN

Số khung (Chassis N^o):

411AA5835641

Nhãn hiệu (Brand): KIA

Số loại (Model code): CERATO

Loại xe (Type): Ô tô con

Dung tích (Capacity): 1591

Màu sơn (Color): Bạc

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi (Sit): 5 đứng (Stand): năm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Hà Nội, ngày (date) 5 tháng 08 năm 2018

Biển số đăng ký (N^o Plate) (X)

29A-024.51

Đăng ký lần đầu ngày

Date of first registration

13/05/2010

TRƯỞNG PHÒNG

ĐẠI TÁ

Đào Vĩnh Hằng